TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 179/2024/HS-PT
Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dần và ông Trần Duy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2024/TLPT-HS, ngày 01/10/2024 đối với bị cáo Trịnh Thị Lệ L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2024/HS-ST, ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Trịnh Thị Lệ L,** sinh năm: 1984, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Thanh S (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm: 1951; bị cáo có chồng là Lê Tấn T1, sinh năm: 1980 (Đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/12/2002, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 150.000 đồng.

Ngày 24/7/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 06/01/2022, bị Công an phường E, thành phố B, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi " Đánh bạc", hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 500.000 đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị Lệ L (sinh ngày: 29/9/1984; nơi cư trú: Phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk), làm nghề tự do, có mối quan hệ quen biết với bà Nguyễn Thị X (sinh năm: 1983; trú tại: Phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Ngày 20/7/2023, bà X liên hệ L vay số tiền 300.000.000 đồng, hình thức vay tiền đứng, lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (tương ứng với lãi suất là 182,5%/năm) thì L đồng ý. Sau đó, bà X viết 01 giấy vay tiền giao cho L (hiện đã thất lạc giấy vay), rồi L chuyển khoản số tiền 270.000.000 đồng từ số tài khoản 0231000613998 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, mang tên Trịnh Thị Lệ L đến số tài khoản 0977237902, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội, mang tên Nguyễn Thị X, đồng thời, L giao trực tiếp số tiền 30.000.000 đồng cho bà X. Kể từ ngày 20/7/2023 cho đến ngày 30/01/2024 (ngày mà hành vi của L bị phát hiện), qua hình thức chuyển khoản hoặc giao trực tiếp tiền mặt, bà X đã trả cho L tổng số tiền lãi là 246.000.000 đồng và tiền gốc là 50.000.000 đồng, còn nợ L số tiền gốc là 250.000.000 đồng.

Quá trình hoạt động cho vay tiền, ngoài Nguyễn Thị X, Trịnh Thị Lệ L khai còn cho chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1997; trú tại: Xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông) và chị Tống Thị T (sinh năm: 1969; trú tại: Xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông) vay tiền với lãi suất 2.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Tuy nhiên, chị H và chị T hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra chưa triệu tập làm việc được.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

$$\text{Lãi suất tính lãi (\%/năm)} = \frac{\text{Số tiền lãi ngày} \times 365 \text{ ngày} \times 100\%}{\text{Số tiền gốc vay}}$$

Như vậy, từ ngày 20/7/2023 cho đến ngày 30/01/2024, Trịnh Thị Lệ L đã cho bà Nguyễn Thị X vay số tiền 300.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu là 246.000.000 đồng, tổng lãi suất cao nhất theo quy định Nhà nước là 26.958.904 đồng, thu lợi bất chính số tiền là 219.041.096 đồng. Lãi suất L cho vay là

182,5%/năm, gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị Lệ L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Lệ L** 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về phần dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 29/7/2024, bị cáo Trịnh Thị Lệ L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Thị Lệ L vắng mặt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trịnh Thị Lệ L phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết mới ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Lệ L là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trịnh Thị Lệ L là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo Trịnh Thị Lệ L. Tuy nhiên, bị cáo L vắng

mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở pháp lý kết luận: Từ ngày 20/7/2023 cho đến ngày 30/01/2024, tại địa bàn thành phố B, bị cáo Trịnh Thị Lệ L đã cho bà Nguyễn Thị X vay tổng số tiền 300.000.000 đồng, với mức lãi suất cho vay là 182,5%/năm (cao gấp 9,13 lần so với mức lãi suất quy định), thu lợi bất chính tổng số tiền là 219.041.096 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, xử lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trịnh Thị Lệ L, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết mới là ông ngoại bị cáo là người có công với cách mạng; tuy nhiên, mức hình phạt 07 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Trịnh Thị Lệ L là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc khác, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/12/2002, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi "Trộm cắp tài sản", hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 150.000 đồng. Ngày 24/7/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 06/01/2022, bị Công an phường E, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi " Đánh bạc", hình thức: Phạt tiền, mức phạt: 500.000 đồng. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị Lệ L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 207/2024/HS-ST, ngày 22/7/2024 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trịnh Thị Lệ L** 07 (bảy) tháng tù, về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024.

[3] Về án phí: Bị cáo Trịnh Thị Lệ L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQ THAHS Công an Tp. B;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng